

Số: 1133 /QĐ-UBND

Tân An, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Tân An (Từ trường mầm non Tân Phong đến ngã tư Miếu Xá)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Tân An (Từ trường mầm non Tân Phong đến ngã tư Miếu Xá);

Xét đề nghị của phòng Kinh tế xã Tân An tại tờ trình số 257a /TTr-KT ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Thông báo số 05/TB-KQTD ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Phòng Kinh tế về việc Thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Tân An (Từ trường mầm non Tân Phong đến ngã tư Miếu Xá).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Tân An (Từ trường mầm non Tân Phong đến ngã tư Miếu Xá) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Tân An (Từ trường mầm non Tân Phong đến ngã tư Miếu Xá).
2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): Giao chủ đầu tư cập nhật.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Tân An, thành phố Hải Phòng.
4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Tân An.
5. Chủ đầu tư: UBND xã Tân An.
6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Xây dựng An Nam Hải Dương.
7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp IV.

8. Mục tiêu dự án

Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Tân An (từ Trường Mầm non Tân Phong đến ngã tư Miếu Xá) nhằm đảm bảo giao thông thuận tiện, an toàn, hiệu quả; góp phần cải thiện điều kiện đi lại cho người dân, nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật, hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống giao thông của khu vực; tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

9. Phạm vi và Quy mô đầu tư

9.1. Phạm vi thiết kế: Điểm đầu bắt đầu từ trường mầm non Tân phong và kết thúc tại ngã tư Miếu Xá với tổng chiều dài 597,26m.

9.2. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến đường là 597,26m ;
- Tuyến đường thiết kế đường bê tông xi măng M300#, chiều rộng mặt đường xe chạy Bm=5m, dốc ngang 1 mái 2%;
- Hệ thống thoát nước có chiều dài khoảng 543.02m, sử dụng rãnh bê tông cốt thép B500 chịu lực đặt dưới lòng đường và bố trí 25 hố ga kích thước 1,2x1,2m;
- Mặt đường tại vị trí nhà văn hóa được thiết kế mặt rộng 7,5m và vỉa hè bên trái phần đường;

- Thay toàn bộ cột điện cũ trên tuyến đường bằng 20 cột điện li tâm cao 7,5m;

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Kết cấu mặt đường trên nền đường cũ: Lớp bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 20cm; Lớp bù vênh bê tông xi măng M300 đá 1x2; Lớp ni long chống mất nước;

- Kết cấu mặt đường mở rộng: Lớp bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 20cm; Lớp ni long chống mất nước; Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 25cm; Lớp đất nền tự nhiên

- Kết cấu mặt đường vượt sang hai bên về phía chân tường: Lớp bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 20cm; Lớp ni long chống mất nước; Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 25cm; Lớp đất nền tự nhiên

- Kết cấu mặt hè: Lớp gạch giả đá M500# dày 5cm; Lớp cát vàng gia cố xi măng 6%; Lớp cát K=0.95; Lớp đất nền tự nhiên.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Tiêu chuẩn, quy chuẩn khảo sát, thiết kế:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCCS 41:2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu;

- TCVN 9398:2012 Công trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung;

- TCVN 9401:2024 Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;

- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

- TCCS 39:2022/TCĐBVN: Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 5575:2018 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9116:2012 Công hợp bê tông cốt thép;

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

- TCVN 9113:2012 Ống bê tông cốt thép thoát nước;

- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 4252:2012 Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công;

b) Tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu:

- TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCCS 40:2022/TCĐBVN Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông;

- TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá - Thi công và nghiệm thu;

Và các quy trình, quy phạm hiện hành liên quan khác.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **5.600.000.000** đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	4.689.415.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	131.304.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	422.560.000 đồng
- Chi phí khác:	125.993.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	230.728.000 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Các nội dung khác (nếu có): Chủ đầu tư thực hiện các nội dung theo kết quả thẩm định của Phòng Kinh tế xã tại Thông báo thẩm định số 05/TB-TĐ ngày 19/12/2025 của Phòng Kinh tế xã Tân An.

(*Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Công ty TNHH xây dựng An Nam Hải Dương lập; Công ty Cổ phần TNHH tư vấn xây dựng Tân Bình HD thẩm tra; Phòng Kinh tế xã thẩm định tại Văn bản số 05/TB-KQTĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025*).

Điều 2. Chủ đầu tư công trình và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án đã được phê duyệt tại Điều 1, triển khai các bước tiếp theo đúng trình tự xây dựng cơ bản hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế xã; thủ trưởng các cơ quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - CT, các PCT UBND xã;
 - Các cơ quan có liên quan;
 - Lưu: VT, KT
- } (để báo cáo)

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khoan